

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TPL23B1KH
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

S T T	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Luật Dân sự và Tổ tụng DS(4)	Soạn thảo văn bản(2)	Nghiệp vụ toàn án, thi hành án dân sự, thừa phát lại(2)	Pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo(2)	Luật Hình sự và Tổ tụng HS(4)	Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất(2)	Điểm TB	Xếp loại
01	2353801015277	Nguyễn Trung An	19/05/1987	9.5	9.3	6.8	7.3	9.0	7.9	8.5	Giỏi
02	2353801015278	Huỳnh Văn Chiến	10/07/1977	3.7	0.0	2.8	2.4	2.8	3.2	2.7	Yếu
03	2353801015279	Nguyễn Bé Dur	04/05/1982	6.8	6.6	6.4	5.4	6.7	6.8	6.5	Trung bình
04	2353801015280	Lê Thanh Dũng	01/01/1965	9.8	6.8	6.2	7.1	9.6	7.3	8.3	Giỏi
05	2353801015281	Huỳnh Văn Đèo	18/03/1988	9.0	9.2	7.0	7.0	9.6	7.0	8.4	Giỏi
06	2353801015282	Nguyễn Tạ Trúc Giang	19/09/1982	9.6	8.2	7.0	6.7	9.8	8.2	8.6	Giỏi
07	2353801015283	Nguyễn Thị Giang	21/06/1990	8.3	9.3	7.3	7.4	9.5	7.7	8.4	Giỏi
08	2353801015284	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01/11/1985	8.7	8.1	6.8	6.7	9.5	7.6	8.2	Giỏi
09	2353801015285	Lê Minh Hiền	20/02/2001	8.4	6.4	6.4	6.1	8.0	6.1	7.2	Khá
10	2353801015286	Nguyễn Văn Hiền	06/12/1983	7.9	9.0	8.0	6.5	9.8	7.7	8.3	Giỏi
11	2353801015287	Thái Xuân Hoàng	02/09/1988	9.3	9.4	7.6	7.1	9.5	7.7	8.7	Giỏi
12	2353801015289	Huỳnh Quốc Huy	18/10/1993	9.1	9.4	7.6	6.7	9.5	7.3	8.5	Giỏi
13	2353801015290	Nguyễn Hoàng Khanh	01/12/1982	9.0	7.7	6.8	6.4	8.7	6.7	7.9	Khá
14	2353801015291	Nguyễn Thị Diễm Kiều	14/03/1985	8.7	8.0	7.0	6.8	9.0	7.6	8.1	Giỏi
15	2353801015292	Phạm Thị Mỹ Lệ	04/05/1983	8.8	9.3	6.7	6.8	8.9	7.3	8.2	Giỏi
16	2353801015293	Ngô Văn Năm	19/11/1975	7.8	8.1	6.1	7.1	9.3	7.1	7.8	Khá
17	2353801015294	Trịnh Thị Kim Ngân	15/11/1993	6.7	7.7	5.9	6.7	9.7	8.0	7.6	Khá
18	2353801015295	Trần Văn Nghé	19/05/1985	9.8	9.1	7.0	6.8	9.8	7.4	8.7	Giỏi

S T T	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Luật Dân sự và Tổ tụng DS(4)	Soạn thảo văn bản(2)	Nghị quyết vụ toàn án, thi hành án dân sự, thừa phát lại(2)	Pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo(2)	Luật Hình sự và Tổ tụng HS(4)	Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất(2)	Điểm TB	Xếp loại
19	2353801015296	Huỳnh Văn Nghĩa	08/05/1974	7.9	7.2	7.2	7.3	9.5	7.5	8.0	Giỏi
20	2353801015297	Nguyễn Đức Nhã	20/05/1974	9.3	9.2	7.0	7.3	9.1	7.0	8.4	Giỏi
21	2353801015298	Lê Thành Nhân	10/05/1988	9.6	9.4	7.0	7.0	9.3	7.3	8.6	Giỏi
22	2353801015368	Lê Thị Ngọc Thảo	12/08/1987	7.2	7.0	7.0	6.2	9.0	7.7	7.5	Khá
23	2353801015375	Nguyễn Minh Thuận	19/09/2003	9.6	8.3	7.9	5.9	9.0	7.0	8.3	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 13 tháng 8 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái